

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẢNG BOM
TỈNH ĐỒNG NAI**

Bản án số: 162/2018/HS-ST
Ngày 21 tháng 11 năm 2018

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM**

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Châu Ngọc Hà.
- **Các Hội thẩm nhân dân:** Ông Lộc Văn Bậu và ông Vũ Xuân Tuất
- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Thúy Kiều
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Thị Kiều Diễm - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 181/2018/TLST-HS ngày 05 tháng 11 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 151/2018/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị H, sinh ngày 19/9/1983, tại Thanh Hóa. Nơi cư trú : ấp 5, xã S T, huyện TB, tỉnh Đ N; Nghề nghiệp: Công chức; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Tuấn T, sinh năm: 1952 và bà Nguyễn Thị K, sinh năm: 1952 ; có chồng tên Vương Đăng G, sinh năm 1981; có 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh ngày 25/3/2015. Tiền án; Tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại điều tra. (có mặt)

- **Luật sư bào chữa cho bị cáo:** Luật sư Bùi Quang Vui- Văn phòng luật sư Bùi Quang Vui. Đoàn Luật sư tỉnh Đồng Nai. (có mặt)

- **Bị hại:** Chị Nguyễn Thị Thủy T, sinh năm 1984. Địa chỉ: ấp 5, xã S T, huyện T B, tỉnh ĐN. (có mặt)

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam chi nhánh Biên Hòa- phòng giao dịch Trảng Bom (có mặt)

- **Người tham gia tố tụng khác:**

Người làm chứng: Chị Nguyễn Thị Mai T, sinh năm 1980. Địa chỉ: ấp Q P, xã Q T, huyện T B, tỉnh ĐN. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị H là chuyên viên Phòng Tài chính kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai có nhiệm vụ thu phí, lệ phí đăng ký kinh doanh. Hàng ngày H làm việc ở quầy số 8 bộ phận tiếp nhận và trả kết quả (bộ phận một cửa) của Ủy ban nhân dân huyện Trảng Bom. Ngồi ở quầy số 7 bên trái của H là chị Nguyễn Thị Thủy T (là cộng tác viên của Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam- Phòng giao dịch Trảng Bom), nhiệm vụ của chị T là thu thuế chuyển nhượng quyền sử dụng đất, thuế chuyển mục đích sử dụng đất.

Vào khoảng 10 giờ ngày 29/6/2018 sau khi thu tiền thuế chuyển nhượng quyền sử dụng đất, thuế chuyển mục đích sử dụng đất do người dân đến nộp, chị T kiểm đếm tiền và để 10 cọc tiền với tổng số tiền là 500.000.000 đồng (mỗi cọc là 50.000.000 đồng gồm 10 tờ loại tiền mệnh giá 500.000 đồng/01 tờ) trên bàn làm việc. Sau khi đếm tiền xong chị T cúi xuống gầm bàn lấy dây thun để cột 10 cọc tiền này lại. Lợi dụng lúc chị T không để ý, H dùng tay trái lấy 01 cọc tiền trị giá 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) của chị T bỏ vào tập hồ sơ trên bàn làm việc nơi H ngồi rồi cất giấu vào tủ cá nhân của H ở phía sau bàn làm việc. Chị T không phát hiện mất tiền nên vẫn cột 09 cọc tiền lại với nhau thành 01 cọc và tiếp tục đếm số tiền còn lại. Do khi H lấy tiền của chị T thì chị Nguyễn Thị Mai T (là chuyên viên phòng Tư pháp) đang ngồi ở quầy số 10 phía bên phải của H và chị T nhìn thấy, nhưng do lúc đó chị T nghĩ H đùa giỡn nên không nói gì. Khoảng 30 phút sau chị T phát hiện bị mất tiền nên đã báo lãnh đạo Ủy ban nhân dân huyện Trảng Bom và trình báo Công an thị trấn Trảng Bom.

Khi lãnh đạo Ủy ban nhân dân huyện Trảng Bom và Công an thị trấn Trảng Bom đến làm việc, chị T cho biết đã nhìn thấy H lấy tiền của chị T nhưng H không thừa nhận việc trộm cắp tiền của chị T. Công an thị trấn Trảng Bom đã tiến hành kiểm tra tủ cá nhân phía sau bàn làm việc của H và thu giữ được số tiền 58.150.000 đồng.

Công an thị trấn Trảng Bom đã chuyển hồ sơ vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom để giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 19/7/2018 Cơ quan CSĐT Công an huyện Trảng Bom đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Nguyễn Thị H để điều tra. Quá trình điều tra, Nguyễn Thị H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên.

Vật chứng thu giữ: Số tiền 50.000.000 đồng của chị Nguyễn Thị Thủy T thu được từ tiền chuyển mục đích sử dụng đất, thuế chuyển nhượng quyền sử dụng đất do người dân đến nộp.

Trong quá trình điều tra, H có biểu hiện chóng mặt nên vào ngày 20/7/2018 gia đình bị cáo H đã đưa H đến Viện Pháp y Tâm thần Trung ương Biên Hòa điều trị. Ngày 12/8/2018 Cơ quan CSĐT Công an huyện Trảng Bom đã trưng cầu Viện pháp y tâm thần Trung ương Biên Hòa giám định tình trạng tâm thần của Nguyễn Thị H.

Tại Bản kết luận giám định số 506/KL-VPYTW ngày 05/10/2018 của Viện pháp y tâm thần trung ương Biên Hòa kết luận:

- Về y học: Trước, trong, sau khi gây án và hiện nay: Đang sự bị bệnh Tâm căn suy nhược (F48.0- ICD.10).

Hiện nay: Tâm thần ổn định.

- Về năng lực nhận thức và điều khiển hành vi:

Tại thời điểm gây án và hiện nay: Đương sự bị hạn chế năng lực nhận thức và điều khiển hành vi

Tại bản cáo trạng số: 178/CT/VKS - HS ngày 05/11/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom truy tố Nguyễn Thị H về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị xử phạt bị cáo: Nguyễn Thị H từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm cải tạo không giam giữ.

Các biện pháp tư pháp:

- Xử lý vật chứng: Đối với số tiền 50.000.000 đồng của chị Nguyễn Thị Thủy T thu được từ tiền chuyển mục đích sử dụng đất, thuê chuyển quyền sử dụng đất do người dân đến nộp. Công an thị trấn Trảng Bom đã trả lại cho chị Tiên để nộp về cho Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam- chi nhánh Trảng Bom.

Đối với số tiền 8.150.000 đồng (tám triệu một trăm năm mươi ngàn đồng) thu được trong tủ cá nhân của H, đây là tiền H thu phí, lệ phí do người dân đến nộp không liên quan đến việc phạm tội. Do vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom đã trả lại cho H.

Đối với 01 USB lưu trữ file video clip có hình ảnh và âm thanh ghi nhận việc H tự nguyện khai nhận hành vi trộm cắp tiền của chị T, đề nghị Tòa lưu hồ sơ vụ án.

- Án phí : Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Luật sư bào chữa cho bị cáo H: Nhất trí đối với việc truy tố bị cáo theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự, đồng thời cũng nhất trí với mức hình phạt mà vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị, vì khi phạm tội bị cáo là người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức, khả năng điều khiển hành vi của mình, bị cáo H cũng có nhân thân tốt vì chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo đã trả lại số tiền cho người bị hại. Gia đình bị cáo có công với cách mạng; bị cáo hiện đang nuôi hai con nhỏ nên bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điều 51, Bộ luật hình sự. Do đó việc cho bị cáo được hưởng hình phạt nhẹ để cải tạo bị cáo thể hiện sự nhân đạo của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, kết luận giám định và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 10 giờ ngày 29/6/2018 tại bộ phận một cửa của Ủy ban nhân dân huyện Trảng Bom, Nguyễn Thị H đã có hành vi lén lút trộm cắp số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) của chị Nguyễn Thị Thủy T.

Hội đồng xét xử dựa trên kết luận giám định và lời khai của bị cáo do đó, có đủ căn cứ kết luận vi phạm nêu trên của bị cáo Nguyễn Thị H đã phạm về tội: “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Xét tính chất, mức độ hành vi của bị cáo thì thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Do vậy việc xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc là cần thiết, ngoài việc cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt, sống tôn trọng pháp luật còn nhằm tuyên truyền giáo dục ý thức tuân thủ pháp luật.

[2]. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo:

Bị cáo là người có nhân thân tốt vì chưa có tiền án, tiền sự; Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại; Gia đình bị cáo có công với cách mạng; bị cáo hiện đang nuôi hai con nhỏ; Người phạm tội là người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức, khả năng điều khiển hành vi của mình là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Bộ luật hình sự, do đó Hội đồng xét xử cần xem xét cho bị cáo khi quyết định hình phạt thể hiện sự nhân đạo của pháp luật.

Hội đồng xét xử xem xét không cần cách ly bị cáo H ra khỏi đời sống xã hội vẫn giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt sống có ích cho xã hội. Do đó Hội đồng xét xử áp dụng cải tạo không giam giữ đối với bị cáo H.

[3]. Xét đề nghị nêu trên của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom và lời bào chữa của Luật sư thì thấy phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

[4] Về biện pháp tư pháp:

Đối với số tiền 50.000.000 đồng của chị Nguyễn Thị Thủy T thu được từ tiền chuyển mục đích sử dụng đất, thuê chuyển quyền sử dụng đất do người dân đến nộp. Công an thị trấn Trảng Bom đã trả lại cho chị T để nộp về cho Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam- chi nhánh Trảng Bom.

Và số tiền 8.150.000 đồng (tám triệu một trăm năm mươi ngàn đồng) thu được trong tủ cá nhân của H, đây là tiền H thu phí, lệ phí do người dân đến nộp không liên quan đến việc phạm tội. Do vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom đã trả lại cho H.

Do đó Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với 01 USB lưu trữ file video clip có hình ảnh và âm thanh ghi nhận việc H tự nguyện khai nhận hành vi trộm cắp tiền của chị T là tài liệu, chứng cứ trong vụ án cần lưu hồ sơ vụ án.

Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5]. Xét tính hợp pháp của các quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử thì thấy đúng quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173; các điểm h, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự;

1) Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Xử phạt bị cáo:

Nguyễn Thị H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ, miễn việc khấu trừ thu nhập của bị báo H để sung quỹ nhà nước

2) Về biện pháp tư pháp:

Lưu hồ sơ vụ án 01 USB lưu trữ file video clip có hình ảnh và âm thanh ghi nhận việc H tự nguyện khai nhận hành vi trộm cắp tiền của chị T.

3) Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4) Bị cáo; Bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; Luật sư bào chữa cho bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Luật sư bào chữa cho bị cáo;
- VKSND huyện Trảng Bom;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục THADS huyện Trảng Bom;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lê Châu Ngọc Hà